

Số: /SGDDĐT-GDTrH&HSSV

Đà Nẵng, ngày tháng 7 năm 2025

V/v hướng dẫn chuyển trường và tiếp
nhận học sinh học tại các trường trên địa
bàn thành phố Đà Nẵng

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu;
- Các trường trực thuộc Sở.

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BGDDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT); Công văn số 2822/BGDDĐT-GDTrH ngày 08/6/2023 của Bộ GDĐT về việc thực hiện chuyển trường đối với học sinh phổ thông; Thông tư số 10/2025/TT-BGDDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông.

Căn cứ vào tình hình thực tế của công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp tại thành phố Đà Nẵng, Sở GDĐT hướng dẫn chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

I. CHUYỂN TRƯỜNG

1. Nguyên tắc chuyển trường

Chuyển trường phải đúng đối tượng, đảm bảo về điều kiện cơ sở vật chất và chất lượng dạy học của các nhà trường, hồ sơ chuyển trường phải đầy đủ theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT.

2. Đối tượng chuyển trường

- Học sinh chuyển nơi cư trú theo cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ.
- Học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về gia đình hoặc có lý do thực sự chính đáng để phải chuyển trường.

3. Thủ tục chuyển trường

a) Đối với học sinh Tiểu học

Cha mẹ học sinh nộp toàn bộ hồ sơ tại trường nơi chuyển đến. Nhà trường căn cứ vào hồ sơ, hoàn cảnh gia đình, nơi cư trú, kết quả học tập, rèn luyện của học sinh và khả năng tiếp nhận của trường, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận theo quy định.

b) Đối với học sinh THCS

- Chuyển trường trong cùng địa bàn xã, phường, đặc khu: Hiệu trưởng trường nơi đến tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra hồ sơ, các điều kiện tiếp nhận (cơ sở vật chất, đội ngũ, biên chế lớp học, ...), xem xét, quyết định.

- Chuyển trường giữa các xã, phường, đặc khu trong địa bàn thành phố:

+ Cha mẹ học sinh nộp toàn bộ hồ sơ tại trường nơi chuyển đến. Nhà trường căn cứ vào hồ sơ, hoàn cảnh gia đình, nơi cư trú, kết quả học tập, rèn luyện của học sinh và khả năng tiếp nhận của trường, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận và lập danh sách các học sinh đủ điều kiện tiếp nhận theo quy định (Phụ lục 1) và trình Ủy ban nhân dân (UBND) xã, phường, đặc khu nơi chuyển đến trước ngày 31/01 và 15/8 hằng năm.

+ UBND xã, phường, đặc khu kiểm tra, rà soát danh sách các trường gửi và phê duyệt danh sách các học sinh được chuyển trường trước ngày 05/02 và 20/8 hằng năm.

- Chuyển trường đến từ tỉnh, thành phố khác: Chủ tịch UBND xã, phường, đặc khu tiếp nhận hồ sơ chuyển trường (có ý kiến của Hiệu trưởng trường nơi đến trong đơn xin chuyển trường), kiểm tra hồ sơ và các điều kiện có liên quan. Chủ tịch UBND xã, phường, đặc khu (hoặc người được chủ tịch UBND xã, phường, đặc khu ủy quyền) xem xét, quyết định việc tiếp nhận học sinh và giới thiệu về trường.

- Chuyển trường đi các tỉnh, thành phố khác: UBND xã, phường, đặc khu nơi chuyển đi tiếp nhận hồ sơ chuyển trường; kiểm tra hồ sơ, cấp Giấy giới thiệu chuyển trường đến các tỉnh, thành phố khác.

c) Đối với học sinh THPT

- Chuyển trường trong thành phố:

+ Cha mẹ học sinh nộp đơn xin chuyển trường và các loại giấy tờ có liên quan (theo quy định tại mục I khoản 5 Hồ sơ chuyển trường) tại trường nơi chuyển đến (riêng học bạ sẽ được rút sau khi được sự đồng ý cho chuyển trường của lãnh đạo Sở GDĐT).

+ Trường nơi chuyển đến tiếp nhận hồ sơ học sinh kiểm tra căn cứ vào hồ sơ, hoàn cảnh gia đình, nơi cư trú, kết quả học tập, rèn luyện của học sinh và khả năng tiếp nhận của trường, nếu đủ điều kiện thì tiếp nhận và lập danh sách các học sinh đủ điều kiện tiếp nhận theo quy định (Phụ lục 2) và trình Sở GDĐT trước ngày 31/01 và 15/8 hằng năm. Đối với các trường THPT Phan Châu Chinh, Hòa Vang, Hoàng Hoa Thám, Trần Phú, Trần Quý Cáp, Nguyễn Duy Hiệu, Trần Cao Vân, Hiệu trưởng báo cáo Giám đốc Sở GDĐT trước khi tiếp nhận hồ sơ.

+ Sở GDĐT kiểm tra, rà soát danh sách các trường gửi và phê duyệt danh sách các học sinh được chuyển trường trước ngày 05/02 và 20/8 hằng năm.

- Chuyển trường đến từ tỉnh, thành phố khác: Sở GDĐT tiếp nhận hồ sơ chuyển trường (có ý kiến của Hiệu trưởng trường nơi đến trong đơn xin chuyển trường); kiểm tra hồ sơ và các điều kiện có liên quan. Giám đốc Sở GDĐT (hoặc người được Giám đốc ủy quyền) xem xét, quyết định việc tiếp nhận học sinh và giới thiệu về trường.

- Chuyển trường đi các tỉnh, thành phố khác: Sở GDĐT nơi chuyển đi tiếp nhận hồ sơ chuyển trường; kiểm tra hồ sơ, cấp Giấy chứng nhận trúng tuyển lớp 10 và Giấy giới thiệu chuyển trường đến các tỉnh, thành phố khác.

d) Hiệu trưởng các trường tư thục trực tiếp giải quyết việc chuyển trường trong địa bàn thành phố cho học sinh tư thục (không thông qua Sở GDĐT) và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở GDĐT về hồ sơ theo đúng quy định; lập danh sách học sinh chuyển trường báo cáo về Sở GDĐT trước khi kết thúc năm học.

đ) Việc chuyển trường từ trường THPT công lập sang trường trung học chuyên biệt (phổ thông dân tộc nội trú, trường chuyên) thực hiện theo quy chế riêng của trường chuyên biệt đó và được Sở GDĐT phê duyệt.

e) Việc chuyển trường từ trường THPT tư thục sang trường THPT công lập chỉ được xem xét, giải quyết trong hai trường hợp sau:

- Trường hợp học sinh đang học tại trường THPT tư thục phải chuyển nơi cư trú theo cha mẹ hoặc người giám hộ đến vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn mà ở đó không có trường THPT tư thục thì Giám đốc Sở GDĐT xem xét, quyết định.

- Trường hợp học sinh đang học tại trường THPT tư thục thuộc loại trường có thi tuyển đầu vào phải chuyển nơi cư trú theo cha mẹ hoặc người giám hộ, mà ở đó không có trường THPT tư thục có chất lượng tương đương thì Giám đốc Sở GDĐT xem xét, quyết định.

4. Thời gian chuyển trường

a) Việc chuyển trường được thực hiện khi kết thúc học kì I của năm học (từ 15/01 đến 30/01 hằng năm) hoặc trong thời gian nghỉ hè (bắt đầu từ 15/7) đến trước khi khai giảng năm học mới (kết thúc trước 20/8 hằng năm). Học sinh lớp 10 mới trúng tuyển hoặc đang học trên địa bàn thành phố hoặc chuyển đến từ các tỉnh, thành khác chỉ được xem xét, giải quyết chuyển trường khi kết thúc năm học.

b) Trường hợp đặc biệt về thời gian chuyển trường do chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu (đối với học sinh THCS), Giám đốc Sở GDĐT (đối với học sinh THPT) nơi đến xem xét, quyết định.

5. Hồ sơ chuyển trường

a) Đơn xin chuyển trường do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ kí.

b) Học bạ (bản chính).

c) Giấy chứng nhận trúng tuyển vào lớp đầu cấp THPT quy định cụ thể loại hình trường được tuyển (công lập hoặc tư thục).

d) Giấy giới thiệu chuyển trường do Hiệu trưởng nhà trường nơi đi cấp.

đ) Giấy giới thiệu chuyển trường do chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu (đối với học sinh THCS); Giám đốc Sở GDĐT (đối với học sinh THPT) nơi đi cấp (trường hợp xin chuyển đến từ tỉnh, thành phố khác).

6. Các trường hợp không được xem xét, giải quyết chuyển trường

a) Học sinh không thuộc đối tượng chuyển trường.

b) Học sinh đang theo học tại trường THPT trên địa bàn thành phố hoặc chuyển đến từ các tỉnh, thành phố khác không được xem xét, giải quyết chuyển đến trong các trường hợp sau:

- Học sinh xin chuyển đến trường THPT trước đây đã đăng kí thi tuyển (xét tuyển) vào lớp đầu cấp nhưng không trúng tuyển.

- Học sinh có nguyện vọng chuyển trường từ trường tuyển sinh bằng hình thức xét tuyển đến trường tuyển sinh bằng hình thức thi tuyển.

- Học sinh đang học tại các trường THPT công lập trên địa bàn thành phố chuyển đến trường THPT công lập không thuộc nhóm các nguyện vọng đã đăng kí khi dự thi Kỳ thi Tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

- Học sinh đang học tại các tỉnh, thành phố khác đã tham gia Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT do Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng tổ chức nhưng không trúng tuyển.

Đối với các trường hợp đặc biệt, Hiệu trưởng nhà trường nơi đến xin ý kiến Giám đốc Sở GD&ĐT xem xét, quyết định.

c) Học viên đang theo học chương trình giáo dục thường xuyên không thuộc đối tượng xem xét chuyển đến trường THPT.

d) Học sinh đang học tại trường THPT tư thục không thuộc đối tượng xem xét chuyển đến trường THPT công lập.

7. Tổ chức học tập các môn học lựa chọn của học sinh THPT sau khi chuyển đến trường mới

a) Sau khi được chuyển đến trường mới, học sinh được Hiệu trưởng nhà trường nơi đến bố trí vào lớp học phù hợp, bảo đảm có số lượng các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập mà học sinh đã học trước đó nhiều nhất.

b) Đối với các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập chưa được học trước đó, học sinh phải có bản cam kết tự bổ sung kiến thức, kỹ năng của chương trình môn học mới, cụm chuyên đề học tập mới ở lớp học trước đó (có xác nhận đồng ý và cam kết của cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ) để đủ năng lực học tiếp môn học mới, cụm chuyên đề học tập mới ở lớp học tiếp theo.

c) Hiệu trưởng trường nơi đến tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tự bổ sung kiến thức, kỹ năng của học sinh theo nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình môn học để bảo đảm cho học sinh có đủ năng lực học tiếp môn học mới, cụm chuyên đề học tập mới ở lớp học tiếp theo.

II. XIN HỌC LẠI

1. Đối tượng xin học lại

Học sinh xin học lại sau thời gian nghỉ nhưng còn trong độ tuổi quy định của từng cấp học theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Thủ tục xin học lại

a) Trường hợp xin học lại ở trường cũ: Hiệu trưởng nhà trường cho phép nhập học sau khi kiểm tra hồ sơ của học sinh.

b) Trường hợp xin học lại tại trường khác: hồ sơ bổ sung và thủ tục thực hiện

như đối với học sinh chuyển trường.

c) Đối với học sinh xin học lại vào lớp đầu cấp THPT:

- Học sinh đã tham gia Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT: căn cứ vào điểm thi tuyển của học sinh, Hiệu trưởng nhà trường đối chiếu điểm chuẩn trúng tuyển của nhà trường tương ứng với năm thí sinh dự thi để xem xét, đề xuất về Sở GDĐT.

- Hiệu trưởng các trường có học sinh xin học lại trình Giám đốc Sở GDĐT xem xét, quyết định.

3. Thời gian giải quyết xin học lại

Việc xin học lại được thực hiện trong thời gian nghỉ hè trước khi khai giảng năm học mới.

4. Hồ sơ xin học lại

a) Đơn xin học lại do học sinh kí.

b) Học bạ của lớp hoặc cấp học đã học (bản chính).

c) Bằng tốt nghiệp của cấp học dưới (bản sao có công chứng).

d) Giấy xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú về việc chấp hành chính sách và pháp luật của nhà nước.

III. TIẾP NHẬN HỌC SINH VIỆT NAM VỀ NƯỚC

1. Đối tượng học sinh Việt Nam về nước

a) Học sinh học ở nước ngoài diện được cấp học bổng theo các hiệp định, thỏa thuận giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước, các tổ chức quốc tế.

b) Học sinh học ở nước ngoài theo diện du học tự túc hoặc theo hợp đồng đào tạo giữa các cơ sở giáo dục của Việt Nam với các tổ chức, cá nhân nước ngoài.

c) Học sinh theo cha, mẹ hoặc người giám hộ làm việc ở nước ngoài, học sinh Việt Nam định cư ở nước ngoài.

2. Điều kiện

a) Điều kiện văn bằng

- Đối với học sinh THCS: học sinh vào học tại trường THCS phải có học bạ hoặc giấy xác nhận kết quả học tập các lớp học trước đó, cùng với xác nhận của nhà trường về việc được chuyển lên lớp học trên.

- Đối với học sinh THPT: học sinh vào học tại trường THPT phải có văn bằng hoặc chứng chỉ tốt nghiệp THCS tương đương bằng tốt nghiệp THCS của Việt Nam.

- Học sinh đã học ở Việt Nam, sau thời gian học ở nước ngoài, khi về nước phải có bằng tốt nghiệp bậc học đã học ở Việt Nam.

b) Điều kiện về tuổi và chương trình học tập

- Học sinh Việt Nam ở nước ngoài về nước năm xin học được gia hạn thêm 03 tuổi so với tuổi quy định của từng cấp học.

- Chương trình học tập:

+ Chương trình học tập ở nước ngoài phải có nội dung tương đương với chương trình giáo dục của Việt Nam với những môn học thuộc nhóm khoa học tự nhiên. Với những môn học thuộc nhóm khoa học xã hội và nhân văn, học sinh phải bổ túc thêm kiến thức cho phù hợp với chương trình giáo dục của Việt Nam.

+ Những học sinh đang học dở chương trình của một lớp học ở nước ngoài xin chuyển về học tiếp lớp học tương đương tại trường THCS hoặc THPT Việt Nam phải được nhà trường nơi tiếp nhận kiểm tra trình độ theo chương trình quy định của lớp học đó.

+ Học sinh muốn vào học trường trung học chuyên biệt (phổ thông dân tộc nội trú, trường chuyên, trường năng khiếu) thực hiện theo quy chế của trường chuyên biệt đó.

3. Hồ sơ học sinh

a) Đơn xin học do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ kí.

b) Hồ sơ học tập gồm:

- Học bạ hoặc giấy xác nhận của nhà trường về kết quả học tập các lớp học trước đó (bản dịch sang tiếng Việt có chứng thực).

- Giấy chứng nhận tốt nghiệp của lớp hoặc bậc học dưới tại nước ngoài (bản gốc và bản dịch sang tiếng Việt).

- Bảng tốt nghiệp bậc học dưới tại Việt Nam trước khi ra nước ngoài (nếu có).

- Bản sao giấy khai sinh, kể cả học sinh được sinh ra ở nước ngoài.

4. Thủ tục tiếp nhận

a) Sở GDĐT (đối với học sinh THPT), Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu (đối với học sinh THCS) tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và giới thiệu về trường.

b) Đối với các học sinh đang học dở chương trình của một lớp học ở nước ngoài xin chuyển về học tiếp lớp học tương đương tại trường THCS hoặc THPT ở thành phố Đà Nẵng thì nhà trường tổ chức kiểm tra trình độ học sinh. Với những môn học không có theo chương trình giáo dục của Việt Nam, yêu cầu học sinh phải hoàn thành nội dung của môn học đó và có kiểm tra sau khóa học.

IV. TIẾP NHẬN HỌC SINH NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

1. Đối tượng học sinh người nước ngoài

Học sinh người nước ngoài được xem xét, tiếp nhận vào học tại trường trung học thành phố Đà Nẵng gồm:

a) Học sinh diện được cấp học bổng theo các hiệp định, thỏa thuận giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước, các tổ chức quốc tế.

b) Học sinh diện tự túc theo hợp đồng đào tạo giữa các cơ sở giáo dục của Việt Nam với các tổ chức, cá nhân nước ngoài.

c) Học sinh theo cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ sang sinh sống và làm việc tại thành phố Đà Nẵng.

2. Điều kiện

a) Điều kiện văn bằng

Học sinh người nước ngoài có nguyện vọng vào học tại các trường THCS hoặc THPT phải có giấy chứng nhận tốt nghiệp tương đương bằng tốt nghiệp của Việt Nam được quy định tại Luật Giáo dục Việt Nam đối với từng bậc học, cấp học.

b) Điều kiện sức khỏe

Thực hiện theo khoản 1, Điều 14 Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ GDĐT.

c) Điều kiện tuổi: Học sinh người nước ngoài trong năm xin học tại Việt Nam được gia hạn thêm 03 tuổi so với tuổi quy định của từng cấp học.

3. Hồ sơ học sinh

Học sinh phải có đầy đủ hồ sơ bằng tiếng Việt, gồm:

a) Đơn xin học do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ kí.

b) Bản tóm tắt lý lịch.

c) Bản sao và bản dịch sang tiếng Việt các giấy chứng nhận cần thiết theo quy định về điều kiện văn bằng (có công chứng hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước gửi đào tạo).

d) Học bạ hoặc giấy xác nhận của nhà trường về kết quả học tập các lớp học trước đó (bản dịch sang tiếng Việt có chứng thực).

đ) Giấy chứng nhận sức khỏe (do cơ quan y tế có thẩm quyền của nước gửi đào tạo cấp trước khi đến Việt Nam không quá 06 tháng).

e) Ảnh màu cỡ 04 x 06 cm (chụp không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ).

4. Thủ tục tiếp nhận

a) Đối với học sinh thuộc diện được cấp học bổng theo các hiệp định, thỏa thuận giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước, các tổ chức quốc tế: thực hiện theo Hiệp định, thỏa thuận đã được kí kết.

b) Đối với học sinh thuộc đối tượng còn lại: Sở GDĐT (đối với học sinh cấp THPT), Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu (đối với học sinh cấp THCS) tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và giới thiệu về trường.

5. Ngôn ngữ học tập

a) Trong thời gian học tập tại trường trung học của thành phố Đà Nẵng, học sinh người nước ngoài học các môn học bằng tiếng Việt như đối với học sinh Việt Nam.

b) Học sinh chưa biết tiếng Việt sẽ phải học qua chương trình đào tạo tiếng Việt dự bị, khi học hết chương trình phải được kiểm tra trình độ tiếng Việt trước khi vào học chính khóa. Thời gian học dự bị được quy định căn cứ theo yêu cầu trình độ tiếng Việt của từng bậc học và đối tượng học sinh, nhưng không quá 01 năm học.

c) Học sinh người nước ngoài được phép lựa chọn học môn ngoại ngữ có trong chương trình học và không trùng với ngôn ngữ đang sử dụng.

Các trường hợp chuyển trường khác không được quy định tại Công văn này được Giám đốc Sở GDĐT (đối với học sinh THPT), Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu (đối với học sinh THCS) xem xét, quyết định. Công văn này được tổ chức thực hiện từ ngày 15 tháng 7 năm 2025.

Sở GDĐT đề nghị thủ trưởng các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung trên. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Trung học và Học sinh, sinh viên) để được hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, GDTrH&HSSV.

GIÁM ĐỐC

Lê Thị Bích Thuận

Phụ lục 1

ỦY BAN NHÂN DÂN.....
TRƯỜNG

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ TIẾP NHẬN HỌC SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN
 CHUYỂN TRƯỜNG**

Stt	Họ và tên	Trường chuyển đi	Lớp cũ	Năm học	Lớp mới	Năm học	Lý do chuyển	Minh chứng (nếu có)
1.								
2.								

Phụ lục 2

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ TIẾP NHẬN HỌC SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN
 CHUYỂN TRƯỜNG**

Stt	Họ và tên	Trường chuyển đi	Lớp cũ	Năm học	Lớp mới	Năm học	Lý do chuyển	Minh chứng (nếu có)
1.								
2.								

khapd1-15/07/2025 17:54:17-khapd1-khapd1